

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 223/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn*: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Tiến T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ủy quyền cho bà Lê Thị C văn bản ủy quyền ngày 20/12/2024.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm (chồng bà M); Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà M có nghĩa vụ phải trả cho bà C số tiền 59.500.000 đồng (năm chín triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền sẽ được trả dần trong vòng 2 năm là năm 2025, 2026 cụ thể như sau:

- Ngày 01/04/2025 (dương lịch) bà M phải trả bà C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ngày 01/07/2025 bà M (dương lịch) phải trả bà C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ngày 01/11/2025 bà M (dương lịch) phải trả bà C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ngày 01/04/2026 (dương lịch) bà M phải trả bà C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ngày 01/07/2026 (dương lịch) bà M phải trả bà C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Ngày 01/11/2026 (dương lịch) bà M phải trả bà C số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời hạn cuối cùng là ngày 01/11/2026 bà M trả bà C hết số nợ.

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bà Ngô Thị M vi phạm về bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì bà Lê Thị C có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc bà Ngô Thị M phải thanh toán trả hết toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà Lê Thị C.

* Về án phí:

- Bà Lê Thị C, bà Ngô Thị M thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn

